TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 14/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Lê Thị Thanh Hương.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2022, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 08/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HS ngày 18/02/2022 và Thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 07/3/2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1990 tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn PT, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Không xác định; Họ và tên mẹ: Phạm Thị L, sinh năm 1970; Có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1991, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/9/2009 Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 149/QĐ-XPHC đối với Phạm Văn T về hành vi: Trộm cắp tài sản (Ngày 16/9/2009 T chấp hành xong quyết định- Đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021, tạm giam từ ngày 31/12/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Phạm Văn T1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người sử dụng ma túy, loại Heroine. Khoảng 16 giờ ngày 28/12/2021, T thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi từ nhà ở thôn PT, xã TT, huyện GL đến thôn ĐT, xã ĐQ, huyện GL, mục đích tìm mua

Heroine để sử dụng. Khi đến nơi, T xuống xe rồi đi bộ vào thôn ĐT. Tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ, trông có biểu hiện giống người nghiện ma túy. T tiến lại gần và hỏi người này *"Có hàng bán không?"*. Người đàn ông hỏi lại *"Hàng gì?"*. T trả lời *"Hàng trắng"*. Người này hiểu ý T muốn mua Heroine nên đồng ý. T lấy số tiền 200.000 đồng đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói giấy mặt ngoài có chữ, số in màu xanh trên nền giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng là Heroine. Sau khi bán ma túy cho T người này bỏ đi ngay. T cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái đi bộ ra đường quốc lộ để đi xe về nhà. Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ tại đường thôn ĐT, xã ĐQ thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an xã ĐQ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay trái T đang cầm 01 gói giấy mặt ngoài có chữ, số in màu xanh trên nền giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng *(Niêm phong ký hiệu M)*. T khai nhận đó là Heroine, cất giấu để sử dụng cho bản thân. Quá trình bắt quả tang có ông Phạm Văn T1, sinh năm 1968; trú tại: thôn AT, xã ĐQ, huyện GL, tỉnh Hải Dương là người làm chứng.

Tại Kết luận giám định số 111/KLGĐ-PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của Phạm Văn T, gửi đến giám định khối lượng là 0,160g *(Không phẩy một trăm sáu mươi gam)* là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 07/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS); điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo từ 13 tháng đến 14 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2021; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 mảnh giấy có in chữ và số màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hinh sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định nội dung bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc

và quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 28/12/2021 tại khu vực đường thôn ĐT, xã ĐQ, huyện GL, Phạm Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay trái 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,160 gam thì bị phát hiện bắt quả tang. T cất giấu Heroine với mục đích để sử dụng

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện để có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, tổng khối lượng chất ma túy bị cáo cất giấu là 0,160 gam, loại Heroine. Dó đó, VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy nói chung trong đó Heroine nói riêng có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS mà còn là nguồn phát sinh các loại vi phạm, tội phạm khác. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Số ma túy được hoàn lại sau giám định là 0,108 gam Heroine, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 mảnh giấy có in chữ và số màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được hoàn lại sau giám định, đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Phạm Văn T khai đã mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ tại khu vực thôn ĐT, xã ĐQ, huyện GL, quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý. Do đó, HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,108 gam Heroine, 01 mảnh giấy có in chữ và số màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được hoàn lại sau giám định, được đựng trong phong bì thư dán kín niêm phong số 111/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc (Đặc điểm vật chứng theo Biên

bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 28/01/2022).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Giang